TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-PT
Ngày 29-4-2022
V/v yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản chung, tranh chấp nợ chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28-02-2022 và ngày 29-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLPT-HNGĐ ngày 09-11-2021 về việc "Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản chung, tranh chấp nợ chung".

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2021/HNGĐ-ST ngày 24-9 - 2021 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐ-PT ngày 29-11-2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 03/TB-TDS, ngày 10-12-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐ-PT, ngày 24-12-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐ-PT, ngày 31-12-2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/2022/TB-TDS ngày 21-01-2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐPT-DS, ngày 28-02-2022 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 03/TB-TDS, ngày 04-3-2022; Thông báo chuyển ngày xét xử số 04/TB-TDS, ngày 15-3-2022; Thông báo chuyển ngày xét xử số 05/TB-TDS, ngày 08-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vy Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 10A, ngõ 119, đường P, phường H thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền phần tài sản: ông Trần Văn L; địa chỉ: Số 32A, đường N, phường L, huyện V, tỉnh V, (có mặt ngày 28/02/2022; vắng

mặt ngày 29/4/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Thị Kim K – Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn (có mặt ngày 29/4/2022)

- *Bị đơn:* Anh Vũ Chí V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 169, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam. Người đại diện ông Trần Văn D, Phó giám đốc chi nhánh L, có mặt;

2. Ông Hoàng Văn S. Địa chỉ: Số 167, đường Bà Triệu, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị H, cán bộ địa chính, (văn bản ủy quyền số 609 ngày 31-8-2021). vắng mặt

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn V; địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

2. Anh Hoàng Minh D, địa chỉ: Số 26, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, (vắng mặt ngày 28/02/2022; có mặt ngày 29/4/2022)

3. Chị Hà Thị D, địa chỉ: 94, đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Vy Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vy Thị H và anh Vũ Chí Vi chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không đi đăng ký kết hôn, không tổ chức lễ cưới. Theo chị Vy Thị H, do anh Vũ Chí V có nhiều mối quan hệ trai gái bên ngoài nên chị và anh Vũ Chí V phát sinh mâu thuẫn; cuối năm 2019, thì anh chị không sống cùng nhau nữa; anh Vũ Chí V đã đuổi chị và cháu Vũ Ngân P ra khỏi nhà. Nay chị Vy Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận chị và anh Vũ Chí V là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Vũ Chí V có 01 con chung là cháu Vũ Ngân P, sinh ngày 26-6-2012, anh Vũ Chí V đứng tên khai sinh của cháu P; hiện nay cháu Vũ Ngân P đang sống cùng với chị. Chị Vy Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và chị yêu cầu anh Vũ Chí V cấp dưỡng nuôi con nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Thời gian đầu, chị và anh Vũ Chí V đã thuê nhà chung sống cùng nhau, đến năm 2012 thì mua được 01 ngôi nhà 04 tầng trên khuôn viên thửa đất có diện tích là 81,9 m^2 đất; địa chỉ: 95B cũ, đường B, phường H thành phố L; giá 3,2 tỷ đồng với anh Hoàng Minh D và chị Hoàng Thị Kim T. Theo chị Vy Thị H, đây là tài sản chung của chị và anh Vũ Chí V vì khi chị sống cùng anh Vũ Chí V thì chị và anh Vũ Chí V cùng làm dịch vụ tạm nhập tái xuất ở trên cửa khẩu H, Chi M, tỉnh Lạng Sơn; nguồn gốc tiền mua nhà đất nói trên là do cả hai cùng đóng góp. Chị đã đưa cho anh Lê Văn V 3.000.000.000 đồng để mua nhà, 3.000.000.000 đồng này là tiền của chị và anh Vũ Chí V, người trả tiền mua đất cho chủ nhà là anh Lê Văn V. Chị không được ký vào hợp đồng mua bán đất, chỉ có anh Vũ Chí V ký vì lúc đó chị mới sinh con nên không đi ký hợp đồng mua bán đất được. Sau khi mua xong thì anh chị có sửa nhà, tiền sửa nhà do anh chị bỏ ra, chị Vy Thị H không biết là sửa nhà hết bao nhiêu tiền vì anh Vũ Chí V đứng ra lo liệu việc sửa nhà, do chị còn con nhỏ nên không tham gia được. Nay chị Vy Thị H yêu cầu được chia tài sản chung là nhà đất nói trên, cụ thể chị Vy Thị H yêu cầu chia ½. Các động sản trong gia đình không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Vũ Chí V không có khoản nợ chung nào cả, anh Vũ Chí V tự vay thì anh Vũ Chị V tự trả, chị không có trách nhiệm trả.

Về phía bị đơn là anh Vũ Chí V thừa nhận việc anh và chị Vy Thị H chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn. Năm 2016, chị Vy Thị H mới ly hôn chồng; năm 2010 anh ly hôn vợ. Quá trình chung sống, anh và chị Vy Thị H có 01 người con chung là cháu Vũ Ngân P sinh ngày 26-6-2012.

Từ trước khi chung sống cùng chị Vy Thị H, anh làm dịch vụ tạm nhập tái xuất từ Hải Phòng lên qua cửa khẩu H, tỉnh Lạng. Từ khi chung sống cùng anh, chị Vy Thị H không làm gì cả mà ở nhà anh nuôi vì lúc đó chị Vy Thị H đang mang thai và nuôi con nhỏ, anh còn phải thuê giúp việc về giúp việc nhà. Khoảng năm 2014, chị Vy Thị H đã cầm tiền, cầm vàng của anh đi khoảng 2 tháng rồi về, anh không biết chị Vy Thị H mang tiền, vàng của anh đi đâu, làm gì vì vậy anh và chị Vy Thị H cãi nhau mấy lần rồi lại làm lành. Sau đó khoảng 2015, chị Vy Thị H lại rút của anh 2.500.000.000 đồng đồng đi làm gì không biết. Khoảng 2017, chị Vy Thị H mua với anh H 01 ngôi nhà ở đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá hơn 800 triệu đồng, trong đó có 400 triệu đồng là tiền của anh bỏ ra; hiện nay ngôi nhà này vẫn do chị Vy Thị H quản lý, sử dụng. Đến năm 2018, chị Vy Thị H đi khỏi nhà không hỏi anh, do chị Vy Thị H cặp kè với người khác, anh không chịu được nên không sống cùng nhau nữa. Cháu Vũ Ngân P chung sống cùng chị Vy Thị H từ đó cho đến nay, anh đã nhiều lần bảo chị Vy Thị H để con cho anh nuôi nhưng chị H không đồng ý. Nay chị Vy Thị H yêu cầu nuôi con anh không nhất trí.

Về tài sản: Nhà đất tại số 169 đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh. Đây là tài sản riêng của anh do trực tiếp giao dịch và bỏ tiền ra mua với với chồng anh Hoàng Minh D, chị Vy Thị H; đã tự sửa chữa và thnah toán tiền công thợ; chị Vy Thị H không đóng góp gì. Vì vậy, anh Cũ Chí V không đồng ý với yêu cầu của

chị Vy Thị H về việc chia tài sản chung là nhà đất tại số 169 đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Về nợ: Khoảng năm 2013, anh đã thế chấp nhà đất tại số 169 đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để vay Ngân hàng đầu tư và phát triển L số tiền 5,4 tỷ, hiện chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh L trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 01.4/2020/4643434/HĐTD ngày 03-12-2020 và Hợp đồng tín dụng số 01.5/2020/4643434/HĐTD ngày 29-01-2021; BIDV Lạng Sơn đã giải ngân cho ông Vũ Chí V với tổng số tiền là 5.400.000.000 đ (Bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản. Toàn bộ dư nợ của ông Vũ Chí V được bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Vũ Chi V đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 202754, số vào sổ cấp GCN: CH-01126 do UBND thành phố L cấp ngày 13-04-2012, đăng ký thay đổi tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố L ngày 14-11-2012. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/4643434/HĐBĐ ngày 23-10-2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/4643434/HĐBĐ ngày 23/10/2014 giữa ông Vũ Chí V và BIDV-Chi nhánh L đã được công chứng ngày 23-4-2018 và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định. Tính đến ngày 01-09-2021, ông Vũ Chí V còn nợ BIDV L tổng số tiền 5.693.578.222đ, trong đó, nợ gốc là 5.400.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là: 243.522.667 đồng, nợ lãi phạt là: 50.055.667 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Vũ Chí V phải thanh toán ngay cho BIDV L toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các khoản phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Việc bà Vy Thị H yêu cầu chia tài sản là nhà đất tại số 169, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, BIDV L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Văn S trình bày: Nhà đất tại số 169 đường B, khối 7, phường H, thành phố L trước đây là của vợ chồng anh chị Hoàng Thị Kim T, Hoàng Minh D (cháu của ông); sau này được chuyển nhượng cho anh Vũ Chí V, việc chuyển nhượng cụ thể như thế nào thì ông không biết. Khi chị Hoàng Thị Kim T xây nhà, có lấn sang đất của ông 2,3 m^2 nhưng ông không có ý kiến gì; diện tích đất này anh Vũ Chí V đang quản lý sử dụng. Sau khi chị Hoàng Thị Kim T bán nhà cho anh Vũ Chí V, giữa ông và anh Vũ Chí V vẫn chung sống hòa thuận không có tranh chấp gì về ranh giới đất. Ông thấy anh Vũ Chí V và chị Vy Thị H có cãi nhau, từ năm 2019 đến nay thì không thấy sống với nhau nữa.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường H trình bày: Theo kết quả xét thẩm, có 19,3m^2 đất đã xây dựng lấn chiếm phần đất lưu không và đất vỉa hè tuyến đường B, khối 7, phường H; diện tích này không thuộc diện tích của thửa đất số 292, tờ bản đồ địa chính số 15, phường H, có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Vũ Chí V. Trong số 19,3 m^2 đất nói trên, có 2,9 m^2 đã xây dựng thuộc phần tà luy đường B, hiện nay nhà nước đã có chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân có nhu cầu sử dụng và 16,4 m^2

đã xây dựng từ năm 2011 trong phạm vi vỉa hè đường B. UBND phường H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đối với diện tích 19,3 m^2 đất trên trong vụ án này và do chị Vy Thị H và bị đơn anh Vũ Chí V không phải người xây dựng vì vậy không xem xét hành vi lấn chiếm.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản thể hiện: Đất tranh chấp tại khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thuộc thửa số 292, tờ bản đồ số 15, diện tích 81,9 m^2, Hội đồng định giá quyết định giá đất theo giá thị trường là 65.000.000đ/m^2. Nhà trên đất thuộc loại nhà trụ sở có 01 hầm, 03 tầng nối, đổ trần chéo, lợp ngói, do bị đơn không hợp tác, không có mặt, không mở cửa nhà nên Hội đồng thẩm định không đo đạc được diện tích cụ thể nhà, Hội đồng thẩm định nhất trí lấy số liệu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, diện tích xây dựng là 330m^2. Hội đồng định giá quyết định giá trị nhà là 5.951.880đ/m^2 x 65% x 330 m^2 = 1.276.678.260 đồng.

Người làm chứng anh Lê Văn V cho biết: Anh là bạn của chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V, thỉnh thoảng vẫn liên lạc với chị Vy Thị H còn anh anh Vũ Chí V rất lâu anh không liên lạc. Khoảng năm 2012 anh đi cùng chị Vy Thị H đến ngân hàng để nộp tiền (thời gian lâu anh không nhớ Ngân hàng nào) do anh được anh Vũ Chí V gọi điện thoại bảo anh đi cùng chị Vy Thị H đến Ngân hàng để đặt cọc mua nhà với anh Hoàng Minh D, số tiền khoảng 1.650.000.000 đồng, anh có được ký người làm chúng vào giấy tờ đặt cọc, anh không thấy chị Vy Thị H ký vào giấy đó, anh không biết đó là tiền của chị Vy Thị H hay không.

Người làm chứng anh Hoàng Minh D trình bày: Anh và vợ là chị Hoàng Thị Kim T đã được bán nhà cho anh Vũ Chí V, anh Vũ Chí V đã thanh toán đầy đủ và làm xong các thủ tục theo quy định, trong các giấy tờ mua bán chỉ có tên anh Vũ Chí V, không có giấy tờ nào có tên chị Vy Thị H và anh đã được nhận tiền mua nhà từ anh Vũ Chí V.

Với nội dung như trên, tòa án cấp sơ thẩm xác định nhà đất tại số 169 đường B, khối 7, phường H, thành phố L là tài sản riêng của anh Vũ Chí V.

Bản án sơ thẩm số 20/2021/HNGĐ-ST ngày 24- 9-2021 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào khoản 7, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 167, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 43; 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành 1 số điều của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V là vợ chồng;

Về tài sản: Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản là nhà và đất có diện tích 81,9 m^2 thuộc thửa số 292, tờ bản đố số 15 bản đồ địa chính phường H, tại số 169 đường B, phường H, thành phố L của chị Vy Thị H vì không có căn cứ.

Anh Vũ Chí V được quyền quản lý, sử dụng tài sản là nhà và đất có diện tích 81,9 m^2 thuộc thửa số 292, tờ bản đố số 15, bản đồ địa chính phường H, tại số 169, đường B, phường H, thành phố L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 202754 ngày 13/4/2012 (đã được điều chỉnh thay đổi ngày 28-8-2012 và ngày 14-11-2012). Anh Vũ Chí V có nghĩa vụ trả cho chị Vy Thị H công sức bảo quản, gìn giữ tài sản là 198.005.347đ (một trăm chín mươi tám triệu không trăm linh năm nghìn ba trăm bốn mươi bẩy đồng).

Buộc chị Vy Thị H phải chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất và tài sản trên đất mà anh Vũ Chí V được quản lý sử dụng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, nghĩa vụ lãi suất chậm trả; con chung; nợ chung và tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định.

Trong thời hạn luật định nguyên đơn chị Vy Thị H có đơn kháng cáo về phần tài sản, cụ thể chị Vy Thị H yêu cầu được chia đôi tài sản chung là giá trị nhà đất, tại địa chỉ số 169 đường B, phường H, thành phố L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Vy Thị H trình bày: Chị biết anh Vũ Chí V mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh tại L để vay 3.000.0000.000 đồng nhưng chị không có ý kiến gì, cho đến khi chị có đơn khởi kiện tại tòa án, chị mới biết anh V vay thêm và số nợ gốc hiện nay là 5.400.000.000.000 đồng. Chị cũng không biết anh Vũ Chí V vay tiền để làm gì và chị không được sử dụng số tiền vay đó; chị xác định đây là nợ riêng của anh V nên anh V tự có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng và chị giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu chia ½ giá trị tài sản chung là nhà đất tại số 169, đường B, phường H, thành phố L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Vy Thị H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Vy Thị H vì những căn cứ sau: Chị Vy Thị H được dùng 1.650.000.000 đồng là tiền riêng của chị giao trực tiếp cho anh Hoàng Minh D để đặt cọc mua nhà, khi giao có chị Vy Thị H, anh Hoàng Minh D và anh Lê Văn V, việc giao tiền bằng tiền mặt trực tiếp, không lập thành văn bản. Ngoài ra khi sửa nhà chị Vy Thị H còn góp tiền cho anh Vũ Chí V để sửa nhà; việc đưa tiền không có ai làm chứng và không làm giấy tờ giao nhận vì lúc đấy vẫn chung sống hạnh phúc. Sở dĩ nhà đất đã mua đứng tên anh Vũ Chí V là do thời gian đó chị H đã nuôi con nhỏ và quá tin tưởng nên đã để anh Vũ Chí V Đứng tên; mặt khác khi đó chị H chưa ly hôn với chồng nên không thể cùng anh V đứng tên trên tài sản chung.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Vy Thị H xuất trình Biên lai thu thuế nhà đất, ngày 27-4-2022 thể hiện chị đã nộp thuế nhà đất của của các năm 2020, 2021, 2022 để chứng minh chị là chủ sở hữu nhà đất; cung cấp được Bản khai của anh Hoàng Minh D là người bán nhà cho chị Hưng, anh V và cũng chính là người nhận tiền đặt cọc của chị H.

Dó đó, có căn cứ xác định nhà đất nói trên là tài sản chung của chị H và anh V nên việc chị H kháng cáo yêu cầu được chia đôi tài sản chung là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Vy Thị H.

Cũng tại phiên tòa, anh Hoàng Minh D khai nhận: Anh có nhận của chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V tiền đặt cọc số tiền 1.650.000.000 đồng, khi giao có chị Vy Thị H, anh Hoàng Minh D và anh Lê Văn V, việc giao tiền bằng tiền mặt trực tiếp, không lập thành văn bản. Sau đó về nhà có viết giấy nhận tiền hay không thì anh không nhớ. Anh cũng đã viết giấy xác nhận nội dung trên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L để chị Vy Thị H nộp cho Tòa án.

Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Đơn kháng cáo của chị Vy Thị H nộp trong thời hạn luật định, nên kháng cáo là hợp pháp.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, người tham gia tố tụng khác chấp hành đúng quy dịnh của pháp luật tố tụng riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo của chị Vy Thị H: Chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V có tình cảm và chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn.

Về nguồn gốc tài sản nhà đất tại số 169 B, thửa đất số 292, tờ bản đố số 15, diện tích 81,9m2 là do anh Vũ Chí V mua với anh Hoàng Minh D, chị Hoàng Thị Kim T với giá 3.600.000.000 đồng. Có lập hợp đồng chuyển nhượng; chỉ có anh V, anh D, chị T ký trong hợp đồng chuyển nhượng. Cùng trong năm 2012 anh Vinh được UBND thành phố L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 202754 ngày 14/11/2012 đứng tên anh Vũ Chí V. Chị H cho rằng có đóng góp vào việc tạo lập tài sản này nhưng ngoài lời khai thì chị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Lời khai của anh V phù hợp với lời khai của anh Hoàng Minh D là người bán nhà, đất cho biết vợ chồng anh trực tiếp giao dịch với anh V, trong hợp đồng mua bán chỉ có tên anh V không có tên chị H, anh Vinh là người thanh toán đầy đủ tiền mua nhà, đất cho anh chị. Mặt khác thời điểm anh V mua nhà, đất thì quan hệ tình cảm, chung sống của chị H và anh V không phải là vợ chồng, không phải hôn nhân hợp pháp. Nên việc xác lập tài sản trong thời kỳ này không được coi là tài sản chung hợp nhất vợ chồng.

Tại phiên tòa ngày 28-02-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định tạm ngừng phiên tòa để nguyên đơn chị Vy Thị H thu thập thông tin, tài liệu chứng cứ về việc chị trực tiếp giao tiền cho anh Hoàng Minh D đặt cọc 1.650.000.000 đồng để mua nhà số 169, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Kết quả: Chị H cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận đề ngày 11-3-2022 của anh Hoàng Minh D nội dung anh D xác nhận vào khoảng tháng 11/2012 tại Ngân hàng Công thương chi nhánh L anh có nhận của chị Vy Thị H là vợ anh Vũ Chí V số tiền 1.650.000.000 đồng là tiền đặt cọc để vợ chồng anh V, chị H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa số 292, tờ bản đồ số 15 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 169, đường B, phường H, thành phố L; 01 Giấy biên nhận đề

ngày 04-6-2014 nội dung chị H chuyển nhượng nhà đất tại khu N16 thị trấn C cho vợ chồng ông Trần Quốc B, bà Lê Thị Thúy Q với số tiền 705.000.000 đồng; 01 đơn xin đề nghị đề ngày 10-3-2022 của người làm chứng ông Lê Văn V trình bày tại ngân hàng chứng kiến việc chị H giao số tiền 1.650.000.000 đồng cho anh D và 01 biên lai thu thuế sử dụng đất.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24-9-2021, chính chị H đã thừa nhận số tiền đặt cọc mua đất là do anh V đưa cho, chị không có khoản tiền riêng nào để góp vào mua đất cả (BL 201), nội dung này phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Lê Văn V (BL 70-71). Xét thấy giấy xác nhận đề ngày 11-3-2022 và lời khai của anh D tại phiên tòa không có ý nghĩa chứng minh số tiền đặt cọc mua đất 1.650.000.000 đồng anh D nhận từ chị H là tiền riêng của chị H; đối với giấy biên nhận đề ngày đề ngày 04-6-2014 là sau thời điểm giao dịch mua nhà, đất năm 2012 nên không liên quan đến việc giải quyết vụ án; 01 biên lai thu thuế đất ngày 27-4-2022 là sau khi Tòa án đã xét xử không có ý nghĩa chứng minh. Do vậy không có căn cứ, cơ sở xác định số tiền đặt cọc mua đất 1.650.000.000 đồng anh D nhận từ chị H là tiền riêng của chị H.

Bản án sơ thẩm xác định thửa đất số 292, tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính phường H là tài sản riêng của anh V không phải là tài sản chung của chị H, anh V là có căn cứ, đúng quy định.

Xét thấy, chị H đã chung sống cùng anh V tại ngôi nhà trên nhiều năm; chị H có công bảo quản, giữ gìn tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh V phải thanh toán cho chị H công sức bảo quản, giữ gìn tài sản bằng 3% giá trị tài sản tương đương với số tiền 198.005.347 đồng là có căn cứ, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của chị H. Kháng cáo của chị H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chia cho chị 1/2 giá trị nhà, đất là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận. Do kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn chị Vy Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Vy Thị H, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2021/HNGĐ-ST ngày 24-9-2021 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, bị đơn anh Vũ Chí V vắng mặt, không lí do; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn S và người đại diện hợp pháp của UBND phường H, thành phố L đã có đơn, ý kiến xin vắng mặt; những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và và Kiểm sát viên không ai đề nghị Hội đòng xét xử hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận tại chỗ, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nói trên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tại cấp phúc thẩm chị Vy Thị H vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng ½ giá trị tài sản chung của chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V, cụ thể là ½ giá trị nhà đất tại địa chỉ: Số 169 đường B, phường H, thành phố L; quy thành tiền là 6.600.178.260 (sáu tỷ sáu trăm triệu một trăm bẩy mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi) đồng.

[3] Xét đơn kháng cáo của chị Vy Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V chung sống với nhau như vợ chồng, mặc dù có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V không đăng kết hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định Không công nhận chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V là vợ chồng là có căn cứ.

[4] Theo khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 4 điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 quy định "Trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng Điều 9 luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận vợ chồng. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết quyền nghĩa vụ của cha mẹ con quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định của điều 15, 16 của Luật Hôn nhân và gia đình". Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[5] Trong vụ án này, quan hệ giữa chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V không phải là quan hệ vợ chồng nên tài sản hình thành trong thời gian chị H và anh V chung sống với nhau không được coi là tài sản chung hợp nhất vợ chồng. Nay các đương sự phát sinh tranh chấp nên phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh công sức đóng góp, tạo lập của mình đối với tài sản đó.

[6] Về nguồn gốc tài sản tranh chấp: Theo Hợp đồng chuyển nhượng thể hiện, năm 2012 anh Vũ Chí V nhận chuyển nhượng nhà đất thuộc thửa số 292, tờ bản đố số 15 bản đồ địa chính phường H, tại số 169, đường B, phường H, thành phố L với vợ chồng anh Hoàng Minh D và chị Hoàng Thị Kim T; Hợp đồng thể hiện bên nhận chuyển nhượng là anh Vũ Chí V, không có tên chị Vy Thị H trong hợp đồng chuyển nhượng. Anh Vũ Chí V đã thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cho bên chuyển nhượng và anh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 202754 ngày 13/4/2012, đã được điều chỉnh thay đổi ngày 28-8-2012 và ngày 14-11-2012 mang tên anh Vũ Chí V.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm chị Vy Thị H cho rằng tiền mua nhà là của cả chị và anh cùng làm ra do cả hai cùng làm ăn chung nhau mà có tiền, khi cùng anh Lê Văn Vương đi trả tiền mua nhà đất chị không bỏ khoản tiền riêng nào của chị (Bút lục 201). Trong qua trình giải quyết vụ án chị Vy Thị H không đưa ra được căn cứ về việc làm ăn chung với anh Vũ Chí V được hưởng khoản tiền cụ thể là bao nhiêu cũng như không xác định được việc kinh doanh, buôn bán của anh Vũ Chí V lời, lỗ như thế nào. Ngoài lời trình bày của mình, chị Vy Thị H không xuất trình được

chứng cứ nào thể hiện việc chị Vy Thị H có đóng góp vào việc tạo lập tài sản nhà đất trên. Do đó, Bản án sơ thẩm xác định chị Vy Thị H không góp tiền vào mua nhà đất hiện đang tranh chấp và buộc anh Vũ Chí V có nghĩa vụ trả cho chị Vy Thị H công sức bảo quản, gìn giữ tài sản là: 198.005.347đồng là phù hợp.

[8] Tại cấp phúc thẩm, chị Vy Thị H lại thay đổi lời khai, cho rằng: Khi mua nhà, chị Vy Thị H được góp 1.650.000.000 đồng tiền riêng của chị, đó chính là số tiền giao trực tiếp cho anh Hoàng Minh D để đặt cọc mua nhà; khi giao tiền có chị Vy Thị H, anh Hoàng Minh D và anh Lê Văn V nhưng không lập thành văn bản giao nhận. Ngoài ra, chị Vy Thị H còn được góp tiền cho anh Vũ Chí V sửa nhà nhưng việc đưa tiền không có ai làm chứng và không làm giấy tờ giao nhận. Sở dĩ nhà đất đứng tên anh Vũ Chí V là do khi làm giấy tờ nhà đất, chị đang nuôi con nhỏ và quá tin tưởng nên đã để anh Vũ Chí V Đứng tên. Chị là người đứng tên nộp tiền thuế đất hàng năm được thể hiện tại Biên lai thu thuế nhà đất, ngày 27/4/2022. Vì vậy, chị là đồng sở hữu nhà đất với anh V.

[9] Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy lời khai của chị Vy Thị H có nhiều mâu thuẫn trong việc xác định công sức đóng góp vào khối tài sản Nhà đất thuộc thửa số 292, tờ bản đố số 15 bản đồ địa chính phường H, tại số 169, đường B, phường H, thành phố L; cụ thể: Tại đơn khởi kiện của chị Vy Thị H (BL 01) và các Bản tự khai (BL 15, 16, 29) chị Vy Thị H xác định khối tài sản chung là Nhà đất thuộc thửa số 292, tờ bản đố số 15 bản đồ địa chính phường H, tại số 169, đường B, phường H, thành phố L giá trị 700.000.000 đồng và yêu cầu được chia 350.000.000 đồng, nguồn gốc là tiền chung vợ chồng do buôn bán mà có. Biên bản lấy lời khai đương sự (BL 55) chị Vy Thị H xác định tài sản chung là Nhà đất, có giá trị khi mua là 3.200.000.000 đồng. Nguồn gốc tiền mua nhà đất là tiền chung của chị và anh V, chị Vy Thị H đã đưa cho anh Lê Văn V 3.000.000.000 đồng để nhờ trả tiền mua nhà đất; người trả tiền mua nhà đất cho chủ nhà là anh Lê Văn V.

[10] Mặt khác, lời khai của anh Hoàng Minh D tại tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm có sự mâu thuẫn. Tại cấp sơ thẩm anh Hoàng Minh D trình bày anh và vợ là chị Hoàng Thị Kim T đã được bán nhà cho anh Vũ Chí V, anh Vũ Chí V đã thanh toán đầy đủ và làm xong các thủ tục theo quy định, trong các giấy tờ mua bán chỉ có tên anh Vũ Chí V, không có giấy tờ nào có tên chị Vy Thị H cả, anh đã được nhận tiền mua nhà từ anh Vũ Chí V (BL 141b, 141c). Tại cấp phúc thẩm, anh Hoàng Minh D trình bày *"anh có nhận của chị Vy Thị H và anh Vũ Chí V tiền đặt cọc số tiền 1.650.000.000 đồng, khi giao có chị Vy Thị H, anh Hoàng Minh D và anh Lê Văn V, việc giao tiền bằng tiền mặt trực tiếp, không lập thành văn bản. Sau đó về nhà có viết giất nhận tiền hay không thì anh không nhớ".* Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm anh Hoàng Minh D thừa nhận chữ ký tại Giấy xác nhận mà chị Vy Thị H cung cấp cho Tòa là chữ ký của anh; việc chuyển nhượng nhà đất diễn ra từ lâu nên anh không còn nhớ diễn biến sự việc, nội dung Giấy xác nhận mà anh ký là do chị H soạn thảo mang đến cho anh ký. Vì vậy lời khai của anh Hoàng Minh D không đảm bảo sự khách quan và mâu thuẫn với các tài liệu chứng cứ khác nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bên cạnh đó, người làm chứng anh Lê Văn V cho biết: Anh được anh Vũ Chí V gọi điện thoại nói anh Vũ Chí V đã đưa tiền cho chị Vy Thị H để đi đặt cọc mua nhà với anh Hoàng Minh D và bảo anh đi cùng chị Vy Thị H đến Ngân hàng để giao tiền cho anh D; số tiền khoảng 1.650.000.000 đồng. Anh có được ký người làm chứng vào giấy tờ đặt cọc, anh không thấy chị Vy Thị H ký vào giấy đó, anh không biết đó là tiền của chị Vy Thị H hay không (BL 70). Tại phiên tòa sơ thẩm chị Vy Thị H đã thừa nhận lời khai của anh Lê Văn V là đúng (BL 201). Điều đó thể hiện tiền đặt cọc 1.650.000.000 đồng để mua nhà, đất là của anh Vũ Chí V đưa cho chị Vy Thị H.

[12] Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Vũ Chí V đã thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh tại L để đảm bảo cho khoản vay đứng tên anh Vũ Chí V. Hợp đồng thế chấp lần đầu được ký ngày 23/10/2014. Chị Vy Thị H thừa nhận biết nhà, đất đứng tên 01 mình anh Vũ Chí V và biết anh Vũ Chí V sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó để thế chấp tại Ngân hàng nhưng chị V không có ý kiến gì. Điều đó cũng thể hiện việc làm ăn của anh Vũ Chí V không được bàn bạc với chị Vy Thị H và quyền tự định đoạt của anh Vũ Chí Vinh đối với tài sản đang tranh chấp là của anh Vũ Chí V.

[13] Việc chị Vy Thị H đã nộp thuế nhà đất của các năm 2020, 2021, 2022 tại Biên lai thu thuế nhà đất, ngày 27/4/2022 cũng không đủ căn cứ chứng minh chị là chủ sở hữu nhà đất vì thời điểm nộp là rất gần ngày xét xử phúc thẩm, việc nộp thuế không quy định bắt buộc chỉ có chủ sở hữu nhà đất mới có quyền nộp.

[14] Việc chị Vy Thị H cho rằng: *"Khi sửa nhà chị Vy Thị H còn góp tiền cho anh Vũ Chí V sửa nhà; việc đưa tiền không có ai làm chứng và không làm giấy tờ giao nhận".* Thấy rằng, không có căn cứ để xác nhận lời khai này của chị Vy Thị H.

[15] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để xác định chị Vy Thị H có công sức tạo lập đối với nhà đất tại số 169, đường B, đường H, thành phố L. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của chị Vy Thị H về phần tài sản chung, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần tài sản.

[16] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không phù hợp với nhận định nêu trên, nên không được chấp nhận.

[17] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Vy Thị H không được chấp nhận nên chị Vy Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[18] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Vy Thị H về phần tài sản.

Giữ nguyên 20/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần tài sản. Cụ thể:

Căn cứ vào khoản 7, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 167, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 43; 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành 1 số điều của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tài sản: Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản là nhà và đất có diện tích 81,9 m^2 (vị trí đỉnh thửa A1A2A3A4) thuộc thửa số 292, tờ bản đố số 15 bản đồ địa chính phường H, tại số 169 đường B, phường H, thành phố L của chị Vy Thị H vì không có căn cứ.

Anh Vũ Chí V được quyền quản lý, sử dụng tài sản là nhà và đất có diện tích 81,9 m^2 (vị trí đỉnh thửa A1A2A3A4) thuộc thửa số 292, tờ bản đố số 15, bản đồ địa chính phường H, tại số 169, đường B, phường H, thành phố L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 202754 ngày 13/4/2012 (đã được điều chỉnh thay đổi ngày 28-8-2012 và ngày 14-11-2012)

Anh Vũ Chí V có nghĩa vụ trả cho chị Vy Thị H công sức bảo quản, gìn giữ tài sản là: 198.005.347đ (một trăm chín mươi tám triệu không trăm linh năm nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng).

Buộc chị Vy Thị H phải chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất và tài sản trên đất mà anh Vũ Chí V được quản lý sử dụng.

(Về kích thước, vị trí của đất và công trình trên đất có trong phụ lục kèm theo bản án)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Vy Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận chị Vy Thị H đã nộp đủ 300.000 (ba trăm nghìn) theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000630 ngày 19-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS tp Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; P. KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Long Kiếm

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến **Nguyễn Thị Minh Thùy** **Chu Long Kiếm**